

QUẬN 5

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2007/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 06 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành Quy chế
tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 5
và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà;

Căn cứ Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng;

Căn cứ Quyết định số 160/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị xã - phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ và Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận 5 tại Công văn số 95/QLTTĐT.5 ngày 14 tháng 12 năm 2006,

09647354

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay kiện toàn tổ chức bộ máy Đội Quản lý trật tự đô thị quận 5 và Tổ Quản lý trật tự đô thị 15 phường.

Đội Quản lý trật tự đô thị quận 5 và Tổ Quản lý trật tự đô thị 15 phường không có con dấu riêng.

Số lượng thành viên của Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị 15 phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo nguyên tắc bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, ưu tiên bố trí, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Trong các đợt công tác cao điểm có thể huy động thêm lực lượng theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường.

Điều 2. Kinh phí hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Tổ Quản lý trật tự đô thị phường: Lương, chế độ phụ cấp cho các thành viên; trang bị phương tiện, trang phục; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khen thưởng, Ủy ban nhân dân quận căn cứ từ nguồn thu phạt về lĩnh vực quản lý trật tự đô thị tại quận, 15 phường và khả năng cân đối ngân sách của quận để quyết định theo khung quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường thuộc quận 5, Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận 5 và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1. Nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Tổ Quản lý trật tự đô thị 15 phường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về xây dựng và trật tự đô thị, bảo đảm cho tổ chức, cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ trên các lĩnh vực nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

2. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị 15 phường trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và thi hành các quyết định cưỡng chế tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm đã bị xử phạt hành chính nhưng không tự giác chấp hành quyết định.

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN** **CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN**

Điều 2. Chức năng của Đội Quản lý trật tự đô thị

Đội Quản lý trật tự đô thị quận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 5, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy chế này đúng với chính sách, luật pháp, các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị

Đội Quản lý trật tự đô thị quận 5 có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu như sau:

1. Giúp Ủy ban nhân dân quận 5 tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực:

- a) Về quản lý xây dựng trên địa bàn quận;
- b) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn quận;
- c) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận.

2. Giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc phối hợp các ngành liên quan xử lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn quận theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn quận không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung (trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo); quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn quận.

5. Giúp Ủy ban nhân dân quận thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của Tổ Quản lý trật tự đô thị 15 phường và hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu.

6. Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, Đội Quản lý trật tự đô thị quận còn thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quy định cụ thể bằng văn bản.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, SỐ LƯỢNG CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Đội Quản lý trật tự đô thị

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận có Đội trưởng, từ 1 đến 2 Đội phó và các thành viên.

a) Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm, miễn nhiệm;

b) Đội trưởng là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác của Đội, đồng thời chịu sự hướng dẫn của các sở - ngành về các hoạt động liên quan;

c) Đội phó là người giúp việc cho Đội trưởng, được Đội trưởng phân công phụ trách một số công việc cụ thể và chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về những phần việc được phân công phụ trách. Khi Đội trưởng đi vắng phải phân công một Đội phó thay mặt điều hành hoạt động của Đội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự đô thị; quyết định cưỡng chế thi hành quyết định.

b) Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân phường có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

d) Ký các văn bản liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

4. Nhiệm vụ của các thành viên:

Chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội;

Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản xử lý theo quy định và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt hành chính.

Điều 5. Số lượng thành viên của Đội Quản lý trật tự đô thị

a) Căn cứ khối lượng công việc và tình hình cụ thể ở quận, Ủy ban nhân dân

quận quyết định số lượng thành viên của Đội trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, ưu tiên bố trí, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

b) Trong các đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có thể huy động thêm lực lượng (kể cả các Tổ Quản lý trật tự đô thị 15 phường) để thực hiện nhiệm vụ.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN

Điều 6. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị quận thực hiện thời gian làm việc theo quy định của Nhà nước và theo quy định của Ủy ban nhân dân quận.

b) Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên.

c) Thành viên của Đội được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc đồng thời phải đeo thẻ thành viên Đội khi thi hành nhiệm vụ;

d) Từng thành viên phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận hàng tuần tổ chức họp Đội để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Nhà nước và Ủy ban nhân dân quận nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

Khi cần, Đội trưởng có thể tổ chức họp Đội đột xuất hoặc họp với các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận.

b) Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Đội báo cáo sơ - tổng kết công tác và thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính đối với Ủy ban nhân dân quận.

Điều 7. Mọi quan hệ công tác

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có các mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với các Sở - ngành thành phố liên quan:

Đội chịu sự thanh tra, kiểm tra của các Sở - ngành về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc Sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của Sở - ngành có liên quan; phối hợp với tổ chức Thanh tra xây dựng thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Đội Quản lý trật tự đô thị chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận. Đội trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hoặc Phó Chủ tịch UBND quận phụ trách nhà đất và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hoặc Phó Chủ tịch UBND quận phụ trách nhà đất về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Đối với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về xây dựng, về quy hoạch xây dựng, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn trên địa bàn quận, nhằm tạo điều kiện giúp Đội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

5. Đối với Công an quận:

Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp với Đội Cảnh sát trật tự cơ động quận thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận;

Được Công an quận hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội quận trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan trật tự xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

7. Đối với các ngành liên quan khác của quận và Ủy ban nhân dân 15 phường:

Đội Quản lý trật tự đô thị có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Đội trưởng phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách nhà đất xem xét, quyết định.

8. Đối với Tổ Quản lý trật tự đô thị 15 phường:

Đội Quản lý trật tự đô thị hướng dẫn, tập huấn, trao đổi về nghiệp vụ liên quan đối với Tổ Quản lý trật tự đô thị 15 phường; phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường.

Chương V

TỔ QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ 15 PHƯỜNG

Điều 8. Tổ chức của Tổ Quản lý trật tự đô thị

1. Tổ Quản lý trật tự đô thị phường do Ủy ban nhân dân phường tổ chức, chỉ đạo và quản lý trực tiếp. Tổ có Tổ trưởng, 1 Tổ phó và một số thành viên.

2. Số lượng thành viên Tổ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đề xuất Ủy ban nhân dân quận quyết định trên cơ sở đảm bảo trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn;

Trong các đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có thể huy động thêm lực lượng theo quyết định của Ủy ban nhân dân quận.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường có nhiệm vụ:

1. Giúp Ủy ban nhân dân phường kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản, yêu cầu tổ chức và cá nhân chấm dứt ngay các hành vi vi phạm trên lĩnh vực liên quan, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo dõi việc thực hiện các quyết định xử phạt. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân không tự giác chấp hành, Tổ trưởng phải đề xuất tổ chức cưỡng chế thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan giải quyết đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn phường theo Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giúp Ủy ban nhân dân phường lập hồ sơ ban đầu về vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự đô thị và chuyển hồ sơ về Đội Quản lý trật tự đô thị quận đối với các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

4. Thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp về:

a) Phối hợp tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực liên quan theo đúng quy định.

b) Trong việc áp dụng các hình thức phạt bổ sung của quyết định xử lý vi phạm hành chính: tạm giữ phương tiện, công cụ, vật tư được dùng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính của tổ chức hoặc công dân; buộc tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần công trình xây dựng vi phạm, công trình xây dựng không giấy phép.

5. Tổ Quản lý trật tự đô thị hoạt động độc lập nhưng có sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng:

a) Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ, đảm bảo hoạt động của Tổ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể phường, Trưởng Ban Chỉ đạo khu dân cư, Tổ trưởng Tổ dân phố vận động người vi phạm tự giác thực hiện, trong trường hợp người vi phạm không chấp hành phải đề xuất thủ tục tiếp theo để cưỡng chế thi hành quyết định.

c) Hàng tháng dự họp giao ban với Đội Quản lý trật tự đô thị quận báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ và tiếp nhận kế hoạch, phương hướng công tác tháng tới làm cơ sở xây dựng kế hoạch công tác của Tổ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó:

Tổ phó có nhiệm vụ giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng.

3. Nhiệm vụ của các thành viên:

Chấp hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ;

Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Thành viên Tổ được cử đi tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật do thành phố, Ủy ban nhân dân quận tổ chức.

Điều 11. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Thời gian làm việc của Tổ thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban nhân dân phường;

b) Thành viên của Tổ được phân công nhiệm vụ cụ thể, đồng thời phải mặc trang phục, đội mũ và đeo thẻ khi thi hành nhiệm vụ;

c) Từng thành viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Tổ, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân đến liên hệ công tác.

2. Chế độ hội họp:

Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường hàng tuần tổ chức họp Tổ để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác tuần qua, đề ra và phân công công tác tuần tới cho các thành viên, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan, các biện pháp thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường và Đội Quản lý trật tự đô thị quận cho phù hợp tình hình mới phát sinh tại địa phương;

Tổ có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường.

3. Chế độ báo cáo:

Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Tổ báo cáo công tác và thống kê tình hình tổ chức thực hiện các quyết định hành chính cho Ủy ban nhân dân phường và Đội Quản lý trật tự đô thị quận.

Điều 12. Mối quan hệ công tác

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường có các mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Đội Quản lý trật tự đô thị quận:

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện mối quan hệ phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị quận trong việc cưỡng chế thi hành quyết định buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân quận trên địa bàn phường;

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường được sự hướng dẫn nghiệp vụ và tập huấn của Đội Quản lý trật tự đô thị quận.

2. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân phường. Tổ trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân về kết quả thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

3. Đối với Công an phường:

Tổ phối hợp với Công an phường thực hiện nhiệm vụ lập lại trật tự đô thị gắn với an toàn giao thông trên địa bàn phường theo quy định và theo chương trình, kế hoạch công tác khác của Ủy ban nhân dân phường.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, ngành khác thuộc phường:

Tổ có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Khi các tổ chức nói trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổ, Tổ trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giải quyết.

5. Đối với công chức phụ trách địa chính - nhà đất phường:

Công chức chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu quy định về xây dựng, quy hoạch, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn trên địa bàn nhằm tạo điều kiện giúp Tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương VI

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Kinh phí hoạt động (chế độ trang bị phương tiện, trang phục, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khen thưởng...) của Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Tổ Quản lý trật tự đô thị phường, thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Tổ Quản lý trật tự đô thị phường và các cơ quan, tổ chức thuộc quận, cán bộ, công chức có liên quan ở phường có trách nhiệm thực hiện Quy chế này;

Trong quá trình thực hiện, giao Đội trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo sơ kết việc thực hiện Quy chế, rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa làm được, đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ; giao Phòng Nội vụ theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân quận bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khoa